



**TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO  
VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

**TỔNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

**HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

GS.TS. Lê Văn Lắm

GS.TS. Dương Nghiệp Chí

GS.TS. Lưu Quang Hiệp

GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh

GS.TS. Lâm Quang Thành

PGS.TS. Phạm Ngọc Viên

PGS.TS. Trần Đức Dũng

PGS.TS. Lương Kim Chung

PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương

TS. Đoàn Thao

TS. Nguyễn Thế Truyền

TS. Hoàng Công Dân

TS. Nguyễn Hoàng Thụ

TS. Đàm Quốc Chính

TS. Trần Đức Phấn

TS. Lê Hồng Sơn

TS. Đặng Hà Việt

TS. Ngô Ích Quân

TS. Trần Hiếu

TS. Nguyễn Thy Ngọc

TS. Nguyễn Huy Nam

TS. Phạm Thị Thanh Hương

**BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN**

ThS. Từ Thị Thanh Bình

Đào Trúc Quỳnh

**TÒA SOẠN**

141 Nguyễn Thái Học - Hà Nội

Tel: 024.37330286;

Email: vkhtdt@hn.vnn.vn

**Giấy phép xuất bản**

Số 1423/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011

# VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO PHẦN ĐẦU CHO MỘT NĂM MỚI VỚI NIỀM TIN MỚI

Năm mới 2019 sắp đến trong niềm hân hoan với những thành tích gặt hái được trong năm qua, một năm đầy nỗ lực mà tập thể Viện Khoa học Thể dục thể thao (TĐTT) đã chung lòng, nỗ lực vươn lên, gặt hái nhiều kết quả quan trọng, khẳng định là trung tâm đầu ngành về nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ có trình độ tiến sĩ của cả nước.

Thực hiện nhiệm vụ năm 2018, dù phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của tập thể cán bộ, viên chức, nhà khoa học của Viện đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nổi bật là tập trung đổi mới, sáng tạo trong công tác nghiên cứu khoa học phục vụ các lĩnh vực trọng điểm của Ngành TĐTT; những hoạt động thường xuyên trên mọi lĩnh vực trong năm đều đạt theo kế hoạch đề ra với chất lượng và hiệu quả cao; đặc biệt là công tác thể chế hóa các hoạt động của Viện, xây dựng các quy trình, thủ tục trong công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo nghiên cứu sinh, thông tin khoa học... theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá.

Năm 2019, trên cơ sở tầm nhìn, sứ mệnh và triết lý phát triển, những nhiệm vụ quan trọng của Viện Khoa học TĐTT cần quyết tâm thực hiện, đó là: tập trung nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, y học thể thao và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực trọng tâm của ngành TĐTT; cải cách và đổi mới công tác đào tạo nghiên cứu sinh để xây dựng đội ngũ cán bộ trình độ cao, đáp ứng nhu cầu thực tiễn; thực hiện mô hình thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ TĐTT theo hướng thiết thực, hiệu quả và hội nhập quốc tế; nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ thông qua việc quy hoạch đào tạo mới nhân lực khoa học và đầu tư phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật của Viện; từng bước mở rộng hợp tác, liên kết với cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học ở trong nước và nước ngoài... Năm 2019 còn là một năm đánh dấu 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành của Viện để bước vào giai đoạn mới với những đột phá chiến lược về phát triển nguồn lực, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và xây dựng nền tảng cho ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Với các nhiệm vụ nặng nề như trên cho thấy tập thể cán bộ, viên chức, nhà khoa học, nghiên cứu viên của Viện cần phát huy tinh thần trách nhiệm, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nêu cao ý chí tự lực tự cường, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, có niềm tin vững chắc, tinh thần đoàn kết, gắn bó và luôn sáng tạo, tư duy đổi mới, để xây dựng Viện phát triển vững chắc, vì sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ TĐTT và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước, xứng đáng với truyền thống 40 năm của Viện Khoa học TĐTT.

Chào năm mới 2019 với khí thế mới, Viện Khoa học TĐTT có quyền tự hào, tự tin, kỳ vọng một năm đột phá, đầy khởi sắc và quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ cao cả của mình trong năm mới với niềm tin mới.

TẠP CHÍ KHOA HỌC THỂ THAO

# TRONG SỐ NÀY

## 1 Lý luận thể dục thể thao

**GS.TS. Lâm Quang Thành; TS. Nguyễn Thanh Bình; ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Mai**

Nghiên cứu thực trạng và nhu cầu phát triển thể thao chuyên nghiệp ở Việt Nam. 4

**PGS.TS. Phạm Ngọc Viễn; PGS.TS. Lương Kim Chung; GS.TS. Lâm Quang Thành**

Thực trạng phát triển và quản lý bóng đá chuyên nghiệp ở Việt Nam. 9

## 2 Huấn luyện thể thao

**TS. Đặng Hoài An; Lê Thị Thắm**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá sức mạnh bộc phát cho nữ vận động viên cử tạ lứa tuổi 15 - 16 tỉnh Nghệ An. 14

**PGS.TS. Trịnh Hữu Lộc; ThS. Huỳnh Thị Thanh Khiết; ThS. Ngô Hữu Phúc**

Nghiên cứu sự phát triển thể lực của vận động viên nữ đội tuyển futsal thành phố Hồ Chí Minh. 16

## 3 Thể dục thể thao quần chúng và trường học

**TS. Lê Văn Bé Hai**

Thực trạng định hướng việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên trường Đại học Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh. 19

**TS. Trịnh Ngọc Trung; ThS. Văn Đình Huy**

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục thể chất của sinh viên trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. 25

**ThS. Nguyễn Thị Kim Nguyệt; Đỗ Hoàng Long**

Thực trạng công tác giáo dục thể chất tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2014. 28

**ThS. Trần Ngọc Minh; GV. Nguyễn Kim Mạnh**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bóng đá năm thứ nhất trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. 33

**ThS. Nguyễn Thị Huyền**

**ThS. Nguyễn Thị Huyền**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện cho nam vận động viên cầu lông lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển trẻ quốc gia trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. 38

**ThS. Trần Huy Thảo**

Xây dựng nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất theo hệ thống tín chỉ tại học viện Tài chính. 42

**TS. Phạm Anh Tuấn; ThS. Phạm Phi Điệp**

Lựa chọn bài tập bổ trợ chuyên môn nhằm nâng cao kỹ thuật ném đĩa cho nam sinh viên chuyên sâu điền kinh trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. 46

**ThS. Chu Thị Tuyết Nhung**

Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên dài hạn hệ dân y học viện Quân y. 50

**ThS. Vũ Tuấn Anh; PGS.TS. Hồ Đắc Sơn**

Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa trong học chế tín chỉ ở các trường sư phạm vùng Trung Bắc. 56

**NCS. Lâm Thanh Minh;**

**PGS.TS. Trịnh Hữu Lộc**

Thực trạng khả năng chú ý có chủ định của trẻ chậm phát triển trí tuệ dạng nhẹ (6 - 9 tuổi) ở thành phố Hồ Chí Minh trong giờ học thể dục. 61

**ThS. Vũ Hồng Thái;**

**ThS. Nguyễn Thị Mỹ Em**

Nghiên cứu lựa chọn các bài tập nhằm phát triển thể lực cho nam học sinh lứa tuổi 12 - 14. 65

**NCS. Tô Thị Hương**

Sự phát triển năng lực cảm giác vận động của hội viên câu lạc bộ khiêu vũ thể thao sinh viên Thanh Hóa. 70

**TS. Nguyễn Thy Ngọc; TS. Trần Hiếu;**

**ThS. Trương Ngọc Tú**

Lựa chọn nội dung và hình thức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh mẫu giáo và tiểu học. 73

4

**TS. Phạm Thị Thanh Hương; ThS. Đỗ Thị Minh Huyền; ThS. Trần Đình Tường**

Thực trạng và đề xuất biện pháp phòng ngừa một số biểu hiện tâm lý ảnh hưởng đến thành tích thể thao. 76

9



(Ảnh minh họa)

# CONTENT

## 1 Sport theory

**Prof. PhD. Lam Quang Thanh;**  
**PhD. Nguyen Thanh Binh;**  
**MA. Nguyen Thi Quynh Mai**

Research on current status and development need of professional sport in Vietnam. 4

**Assoc Prof. PhD. Pham Ngoc Vien;**  
**Assoc Prof. PhD. Luong Kim Chung;**  
**Prof. PhD. Lam Quang Thanh**

Current status of management and development for professional football in Vietnam. 9

## Sports training 2

**PhD. Dang Hoai An; Le Thi Tham**

Building the standards for strength assessment for female weightlifters ages 15 - 16 in Nghe An province. 14

**Assoc Prof. PhD. Trinh Huu Loc; MA. Huynh Thi Thanh Kiet; MA. Ngo Huu Phuc**

Research on strength development for female players of futsal team in Ho Chi Minh City. 16

## 3 Sport for all and sport school

**PhD. Le Van Be Hai**

Current status of post-graduate employment orientation for students of Ho Chi Minh City University of Sports. 19

**PhD. Trinh Ngoc Trung; MA. Van Dinh Huy**

Current status of affecting factors to physical education of students at the University of Culture, Sport and Tourism in Thanh Hoa province. 25

**MA. Nguyen Thi Kim Nguyet; Do Hoang Long**

Current status of physical education at the Ho Chi Minh city University of Technology and Education 2009 - 2014. 28

**MA. Tran Ngoc Minh; Nguyen Kim Manh**

Building standards to assess strength level for male football student at the Hanoi University of Physical Education and Sport. 33

## 19

**MA. Nguyen Thi Huyen**

the construction of assessment standard regarding to training level for male athletes whose age ranges from 14 to 15 in national youth team of bac ninh sports university. 38

**MA. Tran Huy Thao**

Building program and contents of physical education by credit system at the Academy of Finance. 42

**PhD. Pham Anh Tuan; MA. Pham Phi Diep**

Choosing supplementary exercises to improve discus technique for male athletics students at the Hanoi University of Physical Education and Sport. 46

**MA. Chu Thi Tuyet Nhung**

Selecting measures to improve the physical education standards for the long-term civilian medical students at Military Medical Academy. 50

**MA. Vu Tuan Anh; Assoc Prof. PhD. Ho Dac Son**

Solutions to improve the effectiveness of extracurricular sport activities in credit-based training at Pedagogical Schools in the north central region. 56

**PhD Student. Lam Thanh Minh; Assoc Prof. PhD. Trinh Huu Loc**

Current states of intentional attention ability of children with mild mental retardation (aged from 6 to 9) during Physical Education (PE) lessons in Ho Chi Minh City. 61

**MA. Vu Hong Thai; MA. Nguyen Thi My Em**

Research on choosing exercises to improve strength for male student ages 12 - 14. 65

**PhD Student. To Thi Huong**

The results of the evaluation of the development the motor sensory capacity of members of the Thanh Hoa Sports student Dance practice. 70

**PhD. Nguyen Thy Ngoc; PhD. Tran Hieu;**

**MA. Truong Ngoc Tu**

Research the status of life skill education model for preschooler and elementary school students. 73

## 4 Medicine and sport nutrition

**PhD. Pham Thi Thanh Huong;**

**MA. Do Thi Minh Huyen; MA. Tran Dinh Tuong**

Current situation and proposal several solution to prevent psychological performance influence on sport achievements. 76

